TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 13 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Bích N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Trần Vũ L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Bích N và anh Trần Vũ L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:

2.1.1. Anh Trần Vũ L đồng ý giao cháu Trần Thị Cẩm L1, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2008 cho chị Trương Thị Bích N được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.1.2. Chị Trương Thị Bích N không yêu cầu anh Trần Vũ L cấp dưỡng cho con.

2.1.3. Anh Trần Vũ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Trương Thị Bích N và anh Trần Vũ L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Bích N tự nguyện chịu án phí ly hôn số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền này được khấu trừ vào trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000985 ngày 28 tháng 7 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Vĩnh Long. Nên hoàn trả cho chị N được nhận lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Minh Tân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND khu vực 2 - Vĩnh Long: 02;
- Phòng THADS khu vực 2 - Vĩnh Long: 01;
- UBND xã T (UBND xã M cũ): 01;
- Đương sự: 02;
- Lưu án văn: 06.